| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG RIỀNG**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:80/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 12 - 2021
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Văn Hôm

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn
2. Ông Trần Hoàng Trọng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thái Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2021/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021. Giữa:

*1. Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Dương Hạnh D, sinh năm: 1996; địa chỉ: Ấp Hai Lành, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

*2. Bị đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1991; địa chỉ: Ấp Hai Lành, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 8/03/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Huỳnh Dương Hạnh D trình bày:*

Chị và Anh Lê Văn T tự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, Kiên Giang vào ngày 18/8/2020.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng nhiều quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh Tnhiều lần hứa sẽ thay đổi nhưng vẫn không thực hiện, chị và Anh

Tđã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy chị và Anh Tkhông thể hàn gắn chung sống với nhau vì Anh Tvẫn không sửa đổi tánh tình nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Quá trình chung sống chị và Anh Tcó 01 con chung là Lê Huỳnh Đức, sinh ngày 22/12/2020. Hiện cháu Đức chung sống với chị Duyên.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nay chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị D yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Đức, sinh ngày 22/12/2020, không yêu cầu Anh Tphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Tđã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập Anh Tđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh Tnên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Tđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị D và Anh Tchung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị D yêu cầu được ly hôn với Anh Tlà

phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị D xác định chị và Anh Tcó 01con chung là Lê Huỳnh Đức, sinh ngày 22/12/2020 chị D yêu cầu được quyền nuôi dưỡng và không yêu cầu Anh Tphải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị D là có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Duyên, cháu Đức đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị D cũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét yêu cầu của chị D là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án ghi nhận. Anh Tcó quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002379 ngày 22/4/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Huỳnh Dương Hạnh D được ly hôn với Anh Lê Văn T.

**2.** Về con chung: Giao con chung tên Lê Huỳnh Đức, sinh ngày 22/12/2020 cho Chị Huỳnh Dương Hạnh D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Lê Văn T có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

**3.** Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Dương Hạnh D không yêu cầu nên không giải quyết.

**4.** Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**5.** Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Chị Huỳnh Dương Hạnh D phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002379 ngày 22/4/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Dương Văn Hôm**